

ĐHQGHN có 36 nhà giáo được công nhận đạt chức danh Giáo sư và Phó Giáo sư năm 2016

Tin từ Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước (HĐCDGSNN) ngày 10/10 cho biết Hội đồng đã hoàn thành việc bỏ phiếu xét công nhận các chức danh Giáo sư, Phó giáo sư năm 2016.



Theo kết quả bỏ phiếu tín nhiệm, có 64 người đạt tiêu chuẩn Giáo sư, 638 người đạt tiêu chuẩn Phó Giáo sư. Tổng số người đạt tiêu chuẩn Giáo sư, Phó Giáo sư năm nay là 702 người, nhiều hơn so với năm 2015.

Trong đó, ĐHQGHN có 08 người đạt tiêu chuẩn Giáo sư, 28 người đạt tiêu chuẩn Phó Giáo sư.

Cụ thể:

- Trường ĐH Giáo dục có thêm 02 Phó Giáo sư;
- Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn có thêm 03 Giáo sư và 07 Phó Giáo sư;

- Trường ĐH Khoa học Tự nhiên có thêm 02 Giáo sư và 09 Phó Giáo sư;
- Trường ĐH Kinh tế có thêm 02 Phó Giáo sư;
- Trường ĐH Công nghệ có thêm 01 Giáo sư và 02 Phó Giáo sư;
- Trường ĐH Ngoại ngữ có thêm 02 Phó Giáo sư;
- Khoa Luật có thêm 01 Giáo sư và 01 Phó Giáo sư;
- Khoa Y Dược có thêm 02 Phó Giáo sư;
- Viện Đảm bảo Chất lượng Giáo dục có thêm 01 Giáo sư;
- Cơ quan Đại học Quốc gia Hà Nội có thêm 01 Phó Giáo sư.

Năm 2015, ĐHQGHN có 04 nhà giáo được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư và 19 nhà giáo được công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư.

Tính đến đầu năm 2016, ĐHQGHN có 57 Giáo sư và 349 Phó Giáo sư.

08 NHÀ GIÁO ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ ĐỢT NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-HĐCDGSNN ngày 10/10/2016 của Chủ tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước)

STT	STT theo Quyết định	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Ngành chuyên môn	Nơi làm việc	Quê quán	Mã số Giấy chứng nhận
1	3	Đào Văn Dũng	1955	Nam	Cơ học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Nam Trực, Nam Định	407/GS

2	24	Tạ Hòa Phương	1949	Nam	Khoa học Trái đất	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Vĩnh Bảo, Hải Phòng	428/GS
3	28	Nguyễn Bá Diễn	1956	Nam	Luật học	Khoa Luật	Yên Thành, Nghệ An	432/GS
4	37	Phạm Quang Minh	1962	Nam	Sử học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Ninh Giang, Hải Dương	441/GS
5	46	Nguyễn Quý Thanh	1965	Nam	Xã hội học	Viện Đảm bảo Chất lượng giáo dục	Nam Từ Liêm, HN	450/GS
6	48	Hoàng Bá Thịnh	1956	Nam	Xã hội học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Việt Yên, Bắc Giang	452/GS
7	51	Trần Nho Thìn	1951	Nam	Nho học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Phúc Thọ, Hà Nội	455/GS
8	52	Bạch Gia Dương	1950	Nam	Vật lý	Trường ĐH Công nghệ	Hà Đông, Hà Nội	456/GS

28 NHÀ GIÁO ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ ĐỢT
NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 55/QĐ-HĐCDGSNN ngày 10/10/2016 của Chủ

tịch Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước)

STT	STT theo Quyết định	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Ngành chuyên môn	Nơi làm việc	Quê quán	Mã số Giấy chứng nhận
1	42	Lê Thanh Hà	1980	Nam	Công nghệ Thông tin	Trường ĐH Công nghệ	Triệu Sơn, Thanh Hóa	3553/PGS
2	44	Phan Xuân Hiếu	1979	Nam	Công nghệ Thông tin	Trường ĐH Công nghệ	Yên Thành, Nghệ An	3555/PGS
3	59	Dương Thị Ly Hương	1972	Nữ	Dược học	Khoa Y Dược	Kinh Môn, Hải Dương	3570/PGS
4	98	Phạm Minh Diệu	1961	Nam	Giáo dục học	Trường ĐH Giáo dục	Hà Trung, Thanh Hóa	3609/PGS
5	123	Phạm Văn Thuần	1974	Nam	Giáo dục học	Trường ĐH Giáo dục	Hải Hậu, Nam Định	3634/PGS
6	128	Dương Hồng Anh	1973	Nữ	Hóa học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Phú Xuyên, Hà Nội	3639/PGS
7	132	Chu Ngọc Châu	1979	Nữ	Hóa học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3643/PGS
8	158	Nguyễn Hữu Thọ	1979	Nam	Hóa học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Lâm Thao, Phú Thọ	3669/PGS

9	224	Nguyễn Thị Hoàng Liên	1974	Nữ	Khoa học Trái đất	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Nho Quan, Ninh Bình	3735/PGS
10	254	Phạm Xuân Hoan	1971	Nam	Kinh tế	ĐHQGHN	Hung Hà, Thái Bình	3765/PGS
11	267	Nguyễn Trúc Lê	1976	Nam	Kinh tế	Trường ĐH Kinh tế	Đức Thọ, Hà Tĩnh	3778/PGS
12	296	Nhâm Phong Tuấn	1980	Nam	Kinh tế	Trường ĐH Kinh tế	Lục Nam, Bắc Giang	3807/PGS
13	312	Đặng Minh Tuấn	1979	Nam	Luật học	Khoa Luật	Từ Sơn, Bắc Ninh	3823/PGS
14	319	Hà Lê Kim Anh	1977	Nữ	Ngôn ngữ học	Trường ĐH Ngoại ngữ	Kim Động, Hưng Yên	3830/PGS
15	321	Phan Thị Nguyệt Hoa	1976	Nữ	Ngôn ngữ học	Trường ĐH Ngoại ngữ	Đức Thọ, Hà Tĩnh	3832/PGS
16	324	Đỗ Thúy Nhung	1967	Nữ	Ngôn ngữ học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Ý Yên, Nam Định	3835/PGS
17	356	Trần Anh Đức	1979	Nam	Sinh học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Hà Nội	3867/PGS

18	360	Trần Văn Hiếu	1981	Nam	Sinh học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Diên Khánh, Khánh Hòa	3871/PGS
19	386	Phạm Thị Thu Hoa	1967	Nữ	Tâm lý học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Thiệu Hóa, Thanh Hóa	3897/PGS
20	390	Bùi Thị Hồng Thái	1983	Nữ	Tâm lý học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Nam Trực, Nam Định	3901/PGS
21	412	Phó Đức Tài	1972	Nam	Toán học	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Hoàn Kiếm, Hà Nội	3923/PGS
22	434	Hoàng Văn Luân	1962	Nam	Triết học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Ý Yên, Nam Định	3945/PGS
23	446	Đào Thanh Trường	1980	Nam	Xã hội học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Duy Tiên, Hà Nam	3957/PGS
24	458	Đinh Hồng Hải	1970	Nam	Văn hóa	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Thanh Chương, Nghệ An	3969/PGS
25	485	Phạm Xuân Thạch	1976	Nam	Văn học	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn	Hà Tĩnh	3996/PGS

26	500	Nguyễn Hoàng Nam	1979	Nam	Vật lý	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Tuy Phước, Bình Định	4011/PGS
27	504	Nguyễn Thế Toàn	1973	Nam	Vật lý	Trường ĐH Khoa học Tự nhiên	Xuân Trường, Nam Định	4015/PGS
28	601	Đặng Đức Nhu	1977	Nam	Y học	Khoa Y Dược	Xuân Trường, Nam Định	4112/PGS

>>> Các tin tức liên quan:

[24 nhà giáo ĐHQGHN được công nhận đạt chức danh giáo sư và phó giáo sư năm 2015](#)